TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THANH KHÊ – TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 05.11.2018
Về việc: Tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Cương
Bà Nguyễn Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Dung – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 05.11.2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 338/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 338/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15.10.2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phan Thị Nhật T, sinh năm 1985; Địa chỉ: K25/9 đường K, phường T, quận H, TP Đà Nẵng. có mặt

2. Bị đơn: Ông Trương Ngọc H, sinh năm: 1980; Địa chỉ: K814 H28/15 đường V, tổ 34 phường Đ, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****** Theo đơn khởi kiện ngày 10.7.2018, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Phan Thị Nhật T trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Trương Ngọc H xây dựng gia đình vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại ngôi nhà ở phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng được khoảng 02 năm. Đến năm 2016, vì thương chồng và thương mẹ nên bà đã chấp nhận từ việc ở riêng chuyển sang ở chung với cha mẹ

chồng tại địa chỉ K814 H28/15 đường V, tổ 34 phường Đ, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, cách sống giữa bà và gia đình bên chồng không hợp nhau. Bà cũng đã cố gắng hòa hợp nhưng vẫn không được. Bản thân bà không phủ nhận việc ông H đã hỗ trợ bà trong giai đoạn bà làm luận văn. Tuy nhiên, giữa bà và ông H có nhiều quan điểm và lối sống không phù hợp; giai đoạn sau khi sinh con, bà đã có dấu hiệu trầm cảm nhưng bà đã tự cố gắng vượt qua. Năm 2014, bà đã từng nộp đơn xin ly hôn nhưng vì muốn cố gắng duy trì hạnh phúc gia đình nên bà đã chấp nhận hòa giải để vợ chồng trở về chung sống với nhau. Do không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên từ cuối năm 2017 đến nay, bà đã dẫn con về nhà cha mẹ ruột sinh sống, vợ chồng sống ly thân mỗi người mỗi nơi.

Nay bà xác định không còn tình cảm thương yêu ông H, mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Trương Ngọc H.

- *Về con chung:* Bà xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung: Trương Tấn M, sinh ngày: 15.9.2016.

Ly hôn, bà có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Bà xác định bà và ông Trương Ngọc H không có.

- *Về nợ chung:* Bà xác định bà và ông Trương Ngọc H không nợ nần ai và không ai nợ nần ông bà.

** Tại đơn trình bày ngày 27.7.2018, ngày 13.8.2018, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn – ông Trương Ngọc H trình bày:*

- *Về quan hệ hôn nhân:* Ông thống nhất với lời trình bày của bà Phan Thị Nhật T về thời gian kết hôn, điều kiện kết hôn. Hôn nhân giữa ông và bà T là hoàn toàn tự nguyện.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại ngôi nhà ở phường T, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Tuy có khó khăn về kinh tế nhưng vợ chồng chung sống hạnh phúc, ông thường xuyên chăm lo vợ và phụ giúp vợ công việc nhà. Đến năm 2016, vợ chồng chuyển về nhà cha mẹ ông sinh sống địa chỉ K814 H28/15 đường V, tổ 34 phường Đ, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Bản thân ông rất có trách nhiệm với gia đình và vợ con từ việc lo vợ đi học, kinh tế gia đình, chăm lo con cái và sinh hoạt trong gia đình. Tuy nhiên, trong thời gian này, giữa vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xuất phát từ những va chạm trong cuộc sống hằng ngày giữa vợ của ông và mẹ của ông xung quanh việc ăn ở, sinh hoạt… Do ông chưa dung hòa được mối quan hệ giữa mẹ và vợ dẫn đến những xích mích nảy sinh từ khi con được gần 1 tuổi. Từ cuối năm 2017 đến nay, bà T đã bồng con về nhà cha mẹ ruột ở nhưng giữa hai vợ chồng vẫn thường xuyên giữ liên lạc và gặp

nhau. Cuối tuần, bà T cũng thường xuyên đưa con về lại nhà bà nội để chơi.

Thực sự, vì muốn duy trì mối quan hệ vợ chồng nên ông đã động viên mẹ sửa lại nhà và cũng đã gửi đơn xin chung cư để vợ chồng ra ở riêng. Từ ngày Tòa án tiến hành hòa giải đến nay, ông cũng đã cố gắng làm mọi cách để vợ chồng trở về đoàn tụ. Ông nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn còn yêu thương nhau nên ông không đồng ý ly hôn với bà Phan Thị Nhật T.

- *Về con chung:* Ông xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung: Trương Tấn M, sinh ngày: 15.9.2016.

Nếu phải ly hôn, ông có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông xác định ông và bà Phan Thị Nhật T không có.

- *Về nợ chung:* Ông xác định ông và bà Phan Thị Nhật T không nợ nần ai và không ai nợ nần ông bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến tại phiên toà về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà Phan Thị Nhật T về việc "Ly hôn" đối với ông Trương Ngọc H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra lại tại phiên tòa; sau khi đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng phát biểu quan điểm về thủ tục giải quyết vụ án; sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn - bà Phan Thị Nhật T khởi kiện xin ly hôn với bị đơn - ông Trương Ngọc H có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại địa chỉ K814 H28/15 đường V, tổ 34 phường Đ, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Do đó, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phan Thị Nhật T và ông Trương Ngọc H xây dựng gia đình vào năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Đông, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng ông bà chung sống tại địa chỉ K814 H28/15 đường V, tổ 34 phường Đ,

quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống thì giữa vợ chồng ông bà phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn, theo bà T xác định là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều vấn đề trong cuộc sống, mối quan hệ giữa bà với gia đình bên chồng không hòa hợp. Để ổn định cuộc sống, bà Phan Thị Nhật T đã làm đơn khởi kiện xin ly hôn ông Trương Ngọc H. Còn về phía ông H nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng, vợ chồng vẫn còn yêu thương nhau nên ông có nguyện vọng vợ chồng trở về đoàn tụ.

Xét thấy: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, cả bà T và ông H đều xác định giữa vợ chồng ông bà có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu xuất phát từ những bất đồng, va chạm hằng ngày. Năm 2015, bà T đã nộp đơn xin ly hôn ông H nhưng đã được Tòa án hòa giải để trở về đoàn tụ thể hiện tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 63/2015/QĐST-HNGĐ ngày 15.4.2015 của Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng. Tuy nhiên, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng. Mục đích hôn nhân chỉ có thể đạt được khi cả vợ và chồng cùng có ý thức và trách nhiệm trong việc xây dựng gia đình hạnh phúc. Theo biên bản xác minh nơi ông bà cư trú thể hiện từ cuối năm 2017 đến nay, ông bà đã sống ly thân mỗi người sống mỗi nơi. Do đó, nguyện vọng xin được ly hôn để không ràng buộc bởi quan hệ pháp lý của bà Phan Thị Nhật T là chính đáng và có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Bà Phan Thị Nhật T và ông Trương Ngọc H xác định vợ chồng có 01 (một) người con chung: Trương Tấn M, sinh ngày: 15.9.2016. Ly hôn, bà T và ông H đều có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu chồng (vợ) cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy: Với thiên chức làm cha, làm mẹ nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, lo lắng cho con chung của cả hai ông bà là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, việc quyết định giao con cho ai nuôi dưỡng một mặt phải căn cứ vào khả năng, điều kiện kinh tế của mỗi bên; mặt khác cũng phải xem xét tới quyền lợi mọi mặt của đứa trẻ. Hiện cháu Trương Tấn M chưa đủ 36 tháng tuổi và đang được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo. Do đó, để đảm bảo quyền lợi cho cháu Trương Tấn M nên cần giao cháu Trương Tấn M cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành, ông H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Phan Thị Nhật T và ông Trương Ngọc H xác định không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, bà Phan Thị Nhật T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Chấp nhận đơn yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn – bà Phan Thị Nhật T đối với bị đơn – ông Trương Ngọc H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Phan Thị Nhật T được ly hôn với ông Trương Ngọc H.

2. Về con chung: Giao con Trương Tấn M, sinh ngày: 15.9.2016 cho bà Phan Thị Nhật T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Ông Trương Ngọc H không phải đóng góp cấp dưỡng nuôi con.

Các bên có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật.

3. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ bà Phan Thị Nhật T phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ bà đã nộp theo biên lai thu số 0003976 ngày 12.7.2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê, Tp Đà Nẵng.

Án xử sơ thẩm, nguyên đơn và bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Nơi nhận:
- *Các bên đương sự;*
- *VKSND quận Thanh Khê;*
- *Chi cục THADS quận Thanh Khê;*
- *UBND phường Thanh Khê Đông;*
- *Lưu Hồ sơ.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lan Anh